TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính
Ông Nguyễn Hoàng Hiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa *tham gia phiên toà:* Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 406/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1662/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Ông Cao Văn T, sinh năm 1974
Địa chỉ: 80/12, khu phố 5, phường T, quận Đ, thành phố M;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Khánh H, sinh năm 1974
Địa chỉ: 210C/21, khu phố 2, phường TH, thành phố B, tỉnh Đ.

***- Bị đơn*:** Công ty TNHH V
Địa chỉ: Lô 208, KCN AMATA, phường L, thành phố B, tỉnh Đ;
Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIDA N – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy V – Trưởng bộ phận hành chính – Nhân sự.
Địa chỉ: Lô 208A, KCN AMATA, phường L, TP.B, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Hoàng H1, sinh năm 1970.
Thường trú: Ấp 4, xã Th, huyện C, tỉnh P.
Địa chỉ: Lô 208A, KCN AMATA, phường L, TP.B, tỉnh Đ.
(Ông H, ông V, ông H1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Cao Văn T - đại diện theo ủy quyền là ông Lý Khánh H trình bày:

Ông Cao Văn T làm việc tại Công ty TNHH N từ ngày 17/02/2005 đến ngày 01/04/2019, hơn 14 năm làm việc tại đây ông T luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, vì lý do cá nhân nên ngày 01/04/2019 ông T gửi đơn xin nghỉ việc và được Công ty N chấp thuận, đồng thời ra Quyết định thôi việc số QĐ 173/NOK-2018 ngày 01/04/2019 do ông IKEZAKI MASATO (Tổng giám đốc) ký. Theo Điều 1 của QĐ 173 thì lý do tôi nghỉ việc là "Nay Công ty TNHH N chấp thuận đơn xin nghỉ việc chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời hạn đối với nhân viên ông Cao Văn T" và tại Điều 3 QĐ 173 thì kể từ ngày 01/04/2019 ông T được nghỉ việc và được hưởng các chế độ trợ cấp thôi việc. Ông T và Công ty đã hoàn thành mọi thủ tục liên quan việc chấm dứt hợp đồng và đã được thanh toán các khoản liên quan đến quyền lợi của theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Tuy nhiên, đến ngày 06/04/2019 ông T nhận được thông tin thông qua các người bạn tại Công ty TNHH N thông báo về việc xử lý kỷ luật từ email của ông Ngô Hoàng H1 (Tổng vụ Công ty TNHH N) đã nhân danh công ty và thay mặt Phòng Nhân sự Công ty TNHH N gửi mail đến toàn thể các trưởng phòng ban liên quan về việc xử lý kỷ luật với nội dung như sau: "Vừa qua công ty có xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc ngay lập tức đối với các nhân viên có tên Phan Nhật Ch và Cao Văn T, vì tính vi phạm của nhân viên….vì vậy Ban giám đốc công quyết định buộc thôi việc ngay lập tức". Ông T đã liên hệ ông H1 để rõ vấn đề thì được ông H1 cho biết "do tôi vi phạm nội quy số 09 của công ty nên công ty xử lý kỷ luật buộc thôi việc". Công ty còn tổ chức nhiều buổi họp cho toàn thể cán bộ, ông nhân viên để thông báo việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với ông T.

Nhận thấy với việc làm trên của Công ty đã làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tính, nhân phẩm của ông T, vi phạm Điều 34 Bộ luật dân sự 2015, đồng thời gây thiệt hại vật chất, tinh thần cho ông T. Ông T đã bỏ nhiều thời gian, công sức để nộp đơn khiếu nại đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mời luật sư tham gia giải quyết vụ việc. Ông T hiện nay vẫn chưa đi làm ở đâu do sợ thông tin công ty N đưa ra có thể đến tai các nhà tuyển dụng.

Vì vậy, ông Cao Văn T khởi kiện yêu cầu buộc nguyên đơn công ty N những nội dung sau:

- Ban hành văn bản bác bỏ thông tin về kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Cao Văn T gửi đến toàn bộ cán bộ công nhân viên và niêm yết tại công ty. Tổ chức xin lỗi, cải chính tôi công khai trước cán bộ công nhân viên của Công ty;

- Căn cứ Nghị quyết 03/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2006; Điều 597 Bộ luật dân sự 2015: Yêu cầu bồi thường chi phí mời người đại diện theo ủy quyền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Yêu cầu thanh toán khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tạm tính là 1.300.000 đồng x 10 tháng = 13.000.000 đồng.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH N đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Huy V trình bày:

Căn cứ đơn xin nghỉ việc của ông Cao Văn T nên Công ty TNHH N cho anh T nghỉ việc ngay lập tức theo đơn vào ngày 01/4/2019, cùng ngày công ty đã ban hành quyết định thôi việc số 173/NOK2018 cho ông T theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đã giải quyết cho toàn bộ chế độ trợ cấp theo đúng quy định cho anh T. Công ty không ban hành văn bản hay thông báo về việc anh T bị kỷ luật buộc thôi việc. Do đó, ông T yêu cầu công ty ban hành văn bản bác bỏ thông tin về kỷ luật buộc thôi việc đối với anh T là không có cơ sở.

Trước khi nghỉ việc anh T đã xin về khu vực mình làm việc để dọn dẹp vật dụng cá nhân 10 phút trước khi về; lúc này ông T đã lấy email của mình (do công ty cung cấp để cá nhân làm việc) gửi thư với nội dung bôi nhọ công ty và tổng giám đốc. Trong email anh T bịa đặt thông tin mình bị sa thải và thông báo cho mọi người biết. 06 ngày sau khi anh T nghỉ việc, anh Ngô Hoàng H1 - bộ phận hành chính đã bức xúc nên dùng email gửi lại cho những người mà anh T đã gửi email để thông báo thông tin là công ty buộc thôi việc ông T ngay lập tức. Công ty cũng không tổ chức cuộc họp nào về việc thông báo kỷ luật buộc thôi việc đối với ông T. Việc ông H1 sử dụng email đưa ra thông tin trên không được công ty giao thẩm quyền và công ty đã có họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động đối vơi ông H1 ngày 16/4/2019, đây là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, không liên quan đến Công ty TNHH N. Do đó, công ty TNHH N không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hoàng H1 trình bày:*

Ông H1 là cán bộ Công ty TNHH N làm việc từ năm 2004, theo nội dung khởi kiện của ông Cao Văn T thì ông H1 thống nhất với nội dung Công ty trình bày. Căn cứ trên nội dung email anh T đưa ra thông tin không chính xác về việc bị công ty sa thải và vu khống ông H1 và Ban giám đốc công ty gửi cho nhiều người vào ngày 01/4/2019, do đó ngày 06/4/2019 ông H1 bức xúc nên đã sử dụng email cá nhân (do công ty cấp để sử dụng cho công việc) gửi email cho những người mà ông T đã gửi thông tin bị sa thải để nói rõ công ty cho ông T bị kỷ luật buộc thôi việc ngay lập tức.

Việc ông gửi email với nội dung trên là do tự cá nhân ông gửi xuất phát từ hành vi đưa thông tin sai của anh T và công ty không giao quyền cho ông H1 gửi email với nội dung trên. Công ty đã họp và kỷ luật ông H1 vì đã vi phạm quy định nội quy lao động tại điều 7.2 vì đưa thông tin không đúng.

Do vậy, việc ông T khởi kiện công ty là không đúng và không phù hợp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc xác định tư cách đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Cao Văn T làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty TNHH N vào ngày 01/4/2019, công ty chấp thuận đơn xin nghỉ việc và đã ban hành quyết định thôi việc cùng ngày. Trong quyết định thôi việc không thể hiện ông T bị buộc thôi việc ngay lập tức. Công ty đã giải quyết đầy đủ các chế độ cho ông T. Ông T thừa nhận có gửi mail cho một số người trong công ty với nội dung ông bị sa thải. Ông Ngô Hoàng H1 thừa nhận đã sử dụng mail công ty cấp cho cá nhân sử dụng vào công việc đưa ra thông tin không đúng là mang tính chất cá nhân. Tuy nhiên, việc ông H1 đưa thông tin lên nội bộ công ty TNHH N là ảnh hưởng đến ông T.

Căn cứ các Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự 2015; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T đối với Công ty TNHH N: Buộc Công ty TNHH N cùng ông Ngô Hoàng H1 gỡ bỏ email ghi không đúng sự thật đối với ông Cao Văn T.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Cao Văn T với số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách đương sự: Ông Cao Văn T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH N ban hành văn bản bác bỏ thông tin về kỷ luật buộc thôi việc do nội dung mail của ông Ngô Hoàng H1 nhân viên công ty đưa ra, xin lỗi, cải chính công khai trước cán bộ công nhân viên công ty; bồi thường thiệt hại vật chất và bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định ông Cao Văn T là nguyên đơn, Công ty TNHH N là bị đơn, ông Ngô Hoàng H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH N có trụ sở tại thành phố B, tỉnh Đ căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ông Cao Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ban hành văn bản bác bỏ thông tin về kỷ luật buộc thôi việc đối với ông T gửi đến toàn bộ cán bộ công nhân viên và niêm yết tại công ty; tổ chức xin lỗi, cải chính công khai trước cán bộ công nhân viên của Công ty; bồi thường chi phí mời người đại diện theo ủy quyền là 10.000.000đ (mười triệu đồng); bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.300.000 đồng x 10 tháng = 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

[4]Về nội dung vụ án:

4.1. Xét trình bày của các đương sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận ngày 01/4/2019 trước khi rời khỏi Công ty TNHH N, ông T đã gửi thư điện tử (email) với nội dung là ông bị công ty sa thải gửi đi một số đồng nghiệp trong công ty. Ngày 06/4/2019, do bức xúc với nội dung mail của ông T nên cá nhân ông Ngô Hoàng H1 đã gửi mail cho những người ông T đã gửi với nội dung công ty buộc thôi việc ngay lập tức đối với ông T. Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết này là sự thật không phải chứng minh.

4.2. Ông T cho rằng việc ông Ngô Hoàng H1 là nhân viên công ty và đang trong giờ làm việc dùng mail do công ty cấp gửi thư với nội dung sai sự thật là công ty buộc thôi việc ngay lập tức đối với ông T đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông. Do đó, ông T yêu cầu Công ty TNHH N phải bồi thường các chi phí về vật chất, bồi thường tiền tổn thất tinh thần, ban hành văn bản cải chính, công khai xin lỗi do hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhân viên công ty gây ra đối với ông.

4.3. Xét về hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín: Nguyên nhân phát sinh những thông tin không đúng sự thật liên quan đến việc ông Cao Văn T xin nghỉ việc tại Công ty TNHH N là từ thư điện tử do ông T gửi bằng địa chỉ mail do công ty cấp cho cá nhân ông T để sử dụng vào mục đích công việc. Ngày 01/4/2019, ông T gửi mail với nội dung là "đã nhận thông tin sa thải…", ngoài ra còn một số nội dung liên quan đến cá nhân ông Ngô Hoàng H1. Thực tế, Công ty TNHH N đã ra quyết định thôi việc và đã giải quyết đầy đủ các chế độ cho ông T theo đúng quy định, ông T đồng ý về việc cho thôi việc của nguyên đơn. Nguyên đơn khẳng định không ban hành văn bản, thông báo, không chỉ đạo và không giao nhiệm vụ cho ông H1 để gửi mail với nội dụng trên. Ông H1 thừa nhận ông gửi mail với nội dung chưa chính xác là với tư cách cá nhân, công ty không chỉ đạo ông (BL 194). Ngày 16/4/2019, bị đơn đã họp và xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với ông H1 (BL 109 – 111). Anh Thái Bá P từng là nhân viên công ty trình bày lãnh đạo công ty có tổ chức họp thông báo về việc anh T bị kỷ luật nhưng không có căn cứ chứng minh, anh P hiện đã nghỉ việc tại công ty TNHH N (BL 188). Đồng thời, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc công ty giao nhiệm vụ hay chỉ đạo ông H1 gửi mail với nội dung sai sự thật và việc công ty tổ chức các cuộc họp thông báo ông T bị kỷ luật buộc thôi việc. Ông T đã nghỉ việc, công ty đã giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho ông T.

4.4. Trong quyết định cho thôi việc có nội dung căn cứ đơn xin nghỉ việc của ông T, Điều 3 của quyết định này có ghi "Trách nhiệm của công ty: Các chế độ trợ cấp thôi việc theo quyết định sẽ được thanh toán theo Luật hiện hành. Kể từ hết ngày 01/4/2019 lương và các khoản trợ cấp liên quan khác của Ông/Bà, Công ty không có trách nhiệm chi trả và hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những hành vi liên can đến đương sự.". Đồng thời, theo quy định của nội quy lao động của Công ty TNHH N (BL 83 – 98) tại mục 7.2 có quy định nội dung về hành vi vi phạm kỷ luật: "Phát biểu sai, nói xấu hay có ác ý về nhân viên khác, Ban giám đốc, khách hoặc khách hàng". Như vậy, có căn cứ Công ty TNHH N không cho phép việc các nhân viên công ty đưa ra thông tin sai sự thật và không giao nhiệm vụ cho ông H1 gửi mail với thông tin là công ty kỷ luật buộc thôi việc ngay lập tức đối với ông T.

4.5. Xét về chức năng, quyền hạn của Trưởng phòng hành chính, nhân sự: Tại bảng mô tả công việc do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp tại phiên tòa, tại mục phạm vi công việc và quyền hạn thể hiện *"việc ký hợp đồng lao động, nghỉ việc, kỷ luật lao động, giải quyết chế độ thôi việc phải được quyết định bởi Tổng giám đốc"*.

4.6. Xét về thiệt hại: Nguyên đơn ông Cao Văn T yêu cầu bồi thường chi phí để hạn chế, khắc phục thiệt hại như chi phí mời người đại diện theo ủy quyền tại tòa án là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Nguyên đơn cung cấp 01 hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa ông T và Công ty luật TNHH Một thành viên L, ngoài ra không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh đối với yêu cầu trên. Căn cứ theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 thì chi phí nguyên đơn trình bày không được xem là chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở x 1.300.000đ là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), Hội đồng xét xử đã giải thích mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 1.490.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng)/ tháng. Tuy nhiên, đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu mức lương cơ sở là 1.300.000đ/tháng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn T.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa không phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 584; 585; 592; 597 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn T với bị đơn Công ty TNHH N về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Về án phí: Ông Cao Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ đi 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008339 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA